|  |  |
| --- | --- |
| **VIỆN KSND- TÒA ÁN- CÔNG AN- CHI CỤC THI HÀNH ÁN D DÂN SỰ**  **TỈNH HẢI DƯƠNG**  Số: /BC  **DỰ THẢO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hải Dương, ngày tháng 4 năm 2025* |

**BÁO CÁO**

**Sơ kết thực tiễn thi hành Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 05/9/2018 quy định việc phối hợp thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khiếu nại, tố cáo và Thông tư liên tịch số 01/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTP-BTC-BNN&PTNT ngày 05/4/2018 quy định phối hợp trong việc báo cáo, thông báo về công tác giải quyết khiếu nại tố cáo trong hoạt động tư pháp**

Thực hiện Kế hoạch số 264/KH-LN ngày 26/11/2024 của liên ngành Trung ương và Kế hoạch số 265/KH-VKSTC ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về Sơ kết liên ngành thực tiễn triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 05/9/2018 của Liên ngành tư pháp Trung ương quy định phối hợp thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khiếu nại, tố cáo và Thông tư liên tịch số 01/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 05/4/2018 của Liên ngành tư pháp Trung ương quy định việc phối hợp trong báo cáo, thông báo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (viết tắt là TTLT số 01/2018; TTLT số 02/2018).

Liên ngành Viện kiểm sát nhân dân, Công an, Tòa án, Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương báo cáo sơ kết liên ngành thực tiễn thi hành TTLT số 01/2018 và TTLT số 02/2018 như sau:

**I. CÔNG TÁC QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN 02 THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**

- Viện kiểm sát, Công an, Tòa án, Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 02/2018, ngày 05/9/2018 quy định việc phối hợp thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khiếu nại, tố cáo và Thông tư liên tịch số 01/2018, ngày 05/4/2018, quy định phối hợp trong việc báo cáo, thông báo về công tác giải quyết khiếu nại tố cáo trong hoạt động tư pháp.

- Đã hành Quy định phối hợp số 01/QĐPHLN ngày 22/3/2021 về phối hợp trong công tác xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo (KN, TC) trong hoạt động tư pháp (sửa đổi, bô sung số 01/QĐPH-LN ngày 02/10/2024) để các cơ quan tư pháp 2 cấp trong tỉnh thực hiện.

- Viện kiểm sát tỉnh ban hành văn bản số 105/HD-VKS, ngày 15/02/2023 Hướng dẫn công tác kiểm sát giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp đối với VKSND cấp huyện; hàng năm đều sơ kết, rút kinh nghiệm, đề ra nhiệm vụ phối hợp cho năm sau.

- Hằng năm, các cơ quan tư pháp cấp tỉnh tiến hành kiểm tra 01 cuộc đối với các cơ quan tư pháp cấp huyện để chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong việc thực hiện Thông tư liên tịch số 01, 02 và rút kinh nghiệm chung.

- Thời gian qua, tình hình tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp đảm bảo đúng quy định pháp luật. Không xảy ra các hiện tượng khiếu nại phức tạp có đông người tham gia gây rối trật tự công cộng hoặc kéo đến trụ sở làm việc của các cơ quan tư pháp khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động tư pháp. Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội được giữ vững và ổn định, các đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của các cơ quan tư pháp được xem xét thụ lý, xác minh giải quyết kịp thời đúng quy định của pháp luật, không để tình trạng đơn tồn đọng kéo dài, khiếu nại vượt cấp gây phiền hà, bức xúc cho nhân dân.

**II. CÔNG TÁC PHỐI HỢP VỚI CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TRONG QUẢN LÝ TIẾP NHẬN, PHÂN LOẠI, XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT ĐƠN; PHỐI HỢP TRONG VIỆC BÁO CÁO, THÔNG BÁO VỀ CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP**

***1. Đối với Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT***

*- Việc xây dựng quy chế phối hợp:* Căn cứ nội dung TTLT số 01, 02, liên ngành tư pháp tỉnh Hải Dương ký Quy định số 01/QĐPH-LN ngày 22/3/2021 về việc phối hợp trong công tác xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp, quá trình thực hiện liên ngành tư pháp tỉnh luôn rà soát đối chiếu với các quy định pháp luật hiện hành; đến ngày 02/10/2024, liên ngành tiếp tục sửa đổi, bổ sung để thực hiện (Quy định số 01/QĐPH-LN ngày 02/10/2024).

*- Việc phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết đơn và kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp:*

+ Công an, Viện kiểm sát, Tòa án tỉnh Hải Dương phối hợp trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư KN,TC trong hoạt động tư pháp kịp thời, chính xác. Thường xuyên kiểm tra, rà soát đơn khiếu nại tố cáo về tư pháp, kịp thời chỉ đạo, đôn đốc công tác giải quyết đơn đúng thời hạn quy định.

+ Hàng tuần, VKSND hai cấp cử cán bộ phối hợp với CQĐT, TA cùng cấp nắm tình hình, đối chiếu số liệu về khiếu nại, tố cáo trong Tố tụng hình sự để đảm báo chính xác trong việc tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn; khi có đơn KN, TC trong Tố tụng hình sự phức tạp, đơn vị đầu mối của Viện kiểm sát, Tòa án, Công an kịp thời trao đổi để giải quyết (nhất là CQĐT thuộc Công an hai cấp và Viện kiểm sát cùng cấp được trao đổi thường xuyên).

**2. *Đối với Thông tư liên tịch số 01/2018/TTLT***

*- Việc xây dựng quy chế phối hợp:* Căn cứ nội dung TTLT số 01, liên ngành tư pháp tỉnh Hải Dương ký Quy định số 01/QĐPH-LN ngày 22/3/2021 về việc phối hợp trong công tác xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp, quá trình thực hiện liên ngành tư pháp tỉnh luôn rà soát đối chiếu với các quy định pháp luật hiện hành; đến ngày 02/10/2024, liên ngành tư pháp tỉnh Hải Dương tiếp tục sửa đổi, bổ sung để thực hiện (Quy định số 01/QĐPH-LN ngày 02/10/2024); Quy định này, quy định cả nội dung về việc gửi báo cáo, thông báo theo Thông tư 01/2018.

- Việc gửi báo cáo, thông báo; thời hạn gửi báo cáo, thông báo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của từng cơ quan cấp dưới với cấp trên và VKSND cùng cấp:

+ Của Cơ quan điều tra: cơ bản đầy đủ, kịp thời;

+ Của TAND cơ bản đầy đủ, kịp thời; tuy nhiên có thời điểm chưa gửi; có thời điểm gửi chưa kịp thời;

+ Của Cơ quan THADS: cơ bản đầy đủ, tuy nhiên có thời điểm chưa kịp thời.

**III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP NHẬN, PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN (Số liệu thống kê từ thời điểm TTLT số 02/2018 có hiệu lực thi hành đến ngày 30/11/2024)**

1. **Công tác tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn**
   1. **Về khiếu nại**

- Tổng số đơn tiếp nhận: 190 đơn/190 việc. Trong đó :

+ Cơ quan điều tra: 107 đơn/ 107 việc

+ Viện kiểm sát: 78 đơn /78 việc

+ Tòa án: 5 đơn/ 5 việc

- Nguồn đơn:

+ Do Viện kiểm sát, cơ quan Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Báo chí chuyển đến: 12 đơn/12 việc;

+ Tiếp nhận qua việc tiếp công dân 33 đơn/33 việc;

+ Tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính 145 đơn/145 việc;

- Số khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết 167 đơn/167 việc;

- Số khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết, đã chuyển cơ quan có thẩm quyền hoặc trả lại đơn, hướng dẫn công dân 10 đơn/10 việc.

- Số khiếu nại không phải (thụ lý) giải quyết (hết thời hiệu, không hợp lệ hoặc đã có Quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật) 13 đơn/ 13 việc.

**1.2. Về tố cáo**

- Tổng số tiếp nhận 08 đơn/08 việc; Trong đó:

+ Viện kiểm sát: 0 đơn/0 việc;

+ Cơ quan điều tra: 08 đơn/08 việc;

+ Tòa án: 0 đơn/0 việc;

- Nguồn đơn:

+ Do Viện kiểm sát, cơ quan Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Báo chí...chuyển đến 00 đơn/00 việc;

+ Tiếp nhận qua việc tiếp công dân 00 đơn/00 việc;

+ Tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính 08 đơn/ 08 việc;

- Số tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết 06 đơn/06 việc;

- Số tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết, đã chuyển cơ quan có thẩm quyền hoặc trả lại đơn, hướng dẫn công dân 00 đơn/00 việc.

- Số không thụ lý giải quyết (không hợp lệ hoặc đã có Quyết định giải quyết có hiệu lực pháp luật) 02 đơn/02 việc.

**1.3. Về kiến nghị, phản ánh**

- Tổng số đơn tiếp nhận: 43đơn/43 việc; Trong đó:

+ Cơ quan điều tra: 0 đơn/0 việc;

+ Viện kiểm sát 42 đơn/42 việc;

+ Tòa án: 01 đơn/01 việc;

- Nguồn đơn:

+ Do Viện kiểm sát, cơ quan Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Báo chí... chuyển đến 09 đơn/09 việc.

+ Tiếp nhận qua việc tiếp công dân 01 đơn/01 việc;

+ Tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính 33 đơn/ 33 việc;

- Số kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết: 20 đơn/20 việc;

- Số kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền giải quyết, đã chuyển cơ quan có thẩm quyền hoặc trả lại đơn, hướng dẫn công dân 23 đơn/23 việc.

**IV. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN**

**1. Kết quả giải quyết khiếu nại**

- Số khiếu nại đã giải quyết 167 đơn/167 việc ( Tòa án 5 ; Cơ quan điều tra 84; Viện kiểm sát 78) trong đó:

+ Khiếu nại đúng 0 đơn/0 việc;

+ Khiếu nại có phần đúng 02 đơn/02 việc (CQĐT 02);

+ Khiếu nại sai 165 đơn/165 việc.

+ Ban hành quyết định giải quyết 161 đơn/161 việc;

+ Giải quyết bằng hình thức khác 04 đơn/04 việc;

+ Giải quyết trong thời hạn luật định 164 đơn/164việc;

+ Giải quyết quá thời hạn luật định 01 đơn/01 việc (CQĐT 01);

- Lưu đơn: 00 đơn/00 việc;

- Người khiếu nại đã rút đơn 07 đơn /07 việc ( Cơ quan điều tra 2, Viện kiểm sát 5), Cơ quan có thẩm quyền đã đình chỉ việc giải quyết 07 đơn /07 việc;

- Số khiếu nại đang xem xét giải quyết 02 đơn /02 việc ( VKS huyện Gia Lộc)

**2. Việc phối hợp trong giải quyết khiếu nại và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại**

- Số thông báo thụ lý đơn khiếu nại gửi Viện kiểm sát 89/89 việc thụ lý; trong đó:

+ Số thông báo gửi Viện kiểm sát đúng thời hạn: 89.

+ Số thông báo gửi Viện kiểm sát không đúng thời hạn: không.

- Số văn bản giải trình, cung cấp hồ sơ của cơ quan, cá nhân bị khiếu nại theo yêu cầu của người có thẩm quyền giải quyết: không.

- Số quyết định giải quyết khiếu nại gửi đến Viện kiểm sát để thực hiện chức năng kiểm sát 89/89 việc thụ lý; trong đó:

+ Số quyết định giải quyết gửi đúng thời hạn: 82 quyết định.

+ Số quyết định giải quyết gửi không đúng thời hạn: 07 quyết định.

- Số văn bản của Viện kiểm sát về việc đồng ý hay không đồng ý đối với quyết định giải quyết khiếu nại: 89, trong đó:

+ Số văn bản đồng ý: 89; số văn bản không đồng ý: không.

+ Số văn bản gửi đúng thời hạn: 89; số văn bản gửi không đúng thời hạn: không.

- Việc áp dụng biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn thiệt hại có thể xảy ra: Không.

- Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan có thẩm quyền ra văn bản giải quyết khi đã hết thời hạn giải quyết: 31; Số văn bản cơ quan có thẩm quyền đã ra văn bản giải quyết theo yêu cầu của Viện kiểm sát: 31, trong đó:

+ Số thực hiện đúng thời hạn: 31.

+ Số thực hiện không đúng thời hạn: không;

+ Số không thực hiện: không.

- Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết tự kiểm tra việc giải quyết: 18, trong đó:

+ Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết cùng cấp tự kiểm tra việc giải quyết: 18.

+ Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết cấp dưới tự kiểm tra việc giải quyết: không.

- Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc giải quyết: 7.

- Số văn bản kết luận trực tiếp kiểm sát việc giải quyết khiếu nại của cơ quan có thẩm quyền giải quyết cùng cấp: 8; Số văn bản trả lời kiến nghị của cơ quan được kiểm sát: 8. trong đó:

+ Số văn bản đồng ý: 8.

+ Số văn bản không đồng ý: không.

+ Số văn bản trả lời đúng thời hạn: 8.

+ Số văn bản trả lời không đúng thời hạn: 0.

- Số quyết định kiểm tra việc thực hiện kiến nghị của Viện kiểm sát đối với cơ quan có thẩm quyền giải quyết cùng cấp: 08.

- Số văn bản kết luận trực tiếp kiểm sát việc giải quyết của cơ quan có thẩm quyền giải quyết cấp dưới: 05; Số văn bản trả lời kiến nghị của cơ quan được kiểm sát: 05. trong đó:

+ Số văn bản đồng ý: 05.

+ Số văn bản không đồng ý: 0.

+ Số văn bản trả lời đúng thời hạn: 05.

+ Số văn bản trả lời không đúng thời hạn: 0.

- Số quyết định kiểm tra việc thực hiện kiến nghị của Viện kiểm sát đối với cơ quan có thẩm quyền giải quyết cấp dưới: 05.

**3. Kết quả giải quyết tố cáo**

- Số tố cáo đã giải quyết 06 đơn/06 việc (Cơ quan điều tra 06 đơn/06 việc); trong đó:

+ Tố cáo đúng 00 đơn/00 việc;

+ Tố cáo có phần đúng 00 đơn/00 việc;

+ Tố cáo sai 06 đơn/06 việc;

+ Ban hành quyết định giải quyết 06 đơn/06 việc;

+ Giải quyết bằng hình thức khác 00 đơn/00 việc;

+ Giải quyết trong thời hạn luật định 06 đơn/06 việc

+ Giải quyết quá thời hạn luật định 00 đơn/00 việc;

+ Lưu: 00 đơn/00 việc;

- Số tố cáo đang xem xét giải quyết 00 đơn/00 việc;

**4. Việc phối hợp trong giải quyết tố cáo và kiểm sát việc giải quyết tố cáo**

- Số thông báo thụ lý đơn tố cáo gửi Viện kiểm sát 06 đơn/ 06 việc tổng số đơn thụ lý; trong đó:

+ Số thông báo gửi Viện kiểm sát đúng thời hạn: 06;

+ Số thông báo gửi Viện kiểm sát không đúng thời hạn: 0.

- Số văn bản giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ của cơ quan, cá nhân bị tố cáo theo yêu cầu của người có thẩm quyền giải quyết 00 đơn/00 việc tổng số quyết định đã giải quyết;

- Số quyết định giải quyết tố cáo gửi đến Viện kiểm sát để thực hiện chức năng kiểm sát: 06 đơn/06 việc tổng số đơn thụ lý; trong đó:

+ Số quyết định giải quyết gửi đúng thời hạn: 06.

+ Số quyết định giải quyết gửi không đúng thời hạn: 00.

- Số văn bản của Viện kiểm sát về việc đồng ý hay không đồng ý đối với quyết định giải quyết tố cáo: 06. trong đó:

+ Số văn bản đồng ý: 06; số văn bản không đồng ý: Không.

+ Số văn bản gửi đúng thời hạn: 06; số văn bản gửi không đúng thời hạn: Không.

- Việc cơ quan, người giải quyết tố cáo áp dụng biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn kịp thời hành vi bị tố cáo gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại: Không.

- Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan có thẩm quyền ra văn bản giải quyết khi đã hết thời hạn giải quyết: Không.

- Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết tự kiểm tra việc giải quyết: Không.

- Số văn bản Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc giải quyết: Không.

- Số văn bản kết luận trực tiếp kiểm sát việc giải quyết của cơ quan có thẩm quyền giải quyết cùng cấp: 03; Số văn bản trả lời kiến nghị (hoặc kháng nghị) của cơ quan được kiểm sát: 03, trong đó:

+ Số văn bản đồng ý: 03;

+ Số văn bản không đồng ý: Không.

+ Số văn bản trả lời đúng thời hạn: 03.

+ Số văn bản trả lời không đúng thời hạn: Không.

- Số quyết định kiểm tra việc thực hiện kiến nghị (hoặc kháng nghị) của Viện kiểm sát đối với cơ quan có thẩm quyền giải quyết cùng cấp: 03.

- Số văn bản kết luận trực tiếp kiểm sát việc giải quyết của cơ quan có thẩm quyền giải quyết cấp dưới: 02; Số văn bản trả lời kiến nghị của cơ quan được kiểm sát: 02, trong đó:

+ Số văn bản đồng ý: 02.

+ Số văn bản không đồng ý: Không

+ Số văn bản trả lời đúng thời hạn: 02.

+ Số văn bản trả lời không đúng thời hạn: Không.

- Số quyết định kiểm tra việc thực hiện kiến nghị (hoặc kháng nghị) của Viện kiểm sát đối với cơ quan có thẩm quyền giải quyết cấp dưới: 02.

**V. KẾT QUẢ BÁO CÁO, THÔNG BÁO CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP *(số liệu thống kê từ thời điểm TTLT số 01/2018 có hiệu lực thi hành đến ngày 30/11/2024)***

1. Số báo cáo, định kỳ 06 tháng (lấy số liệu từ ngày 01/10 của năm liền kề đến ngày 31/3 **của kỳ báo cáo: 24**; nội dung báo cáo cơ bản đúng mẫu, phụ lục: 24; không đúng mẫu, phụ lục: Không.

- Số báo cáo đã gửi cơ quan, đơn vị cấp trên: 24. trong đó:

+ Số báo cáo gửi đúng thời hạn: 24.

+ Số báo cáo gửi không đúng thời hạn: Không.

+ Số báo cáo không gửi theo quy định: Không.

- Số thông báo gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp: Không.

2. Số báo cáo, thông báo để xây dựng báo cáo trình Ủy ban Tư pháp thẩm tra, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến (lấy số liệu từ ngày 01/10 của năm trước liền kề đến ngày 31/7 của năm báo cáo: 28; nội dung báo cáo cơ bản đúng mẫu, phụ lục: 28; không đúng mẫu, phụ lục: Không.

- Số báo cáo đã gửi cơ quan, đơn vị cấp trên: 28, trong đó:

+ Số báo cáo gửi đúng thời hạn: 28.

+ Số báo cáo gửi không đúng thời hạn: Không

+ Số báo cáo không gửi cơ quan, đơn vị cấp trên: Không.

- Số thông báo gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp: Không.

3. Số báo cáo, thông báo bổ sung để hoàn thiện báo cáo về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp trình Quốc hội (lấy số liệu bổ sung từ ngày 01/8 đến ngày 30/9 của năm báo cáo, thông báo: 28 báo cáo; nội dung báo cáo cơ bản đúng mẫu, phụ lục: 28 báo cáo; không đúng mẫu, phụ lục: Không.

- Số báo cáo đã gửi cơ quan, đơn vị cấp trên: 28 báo cáo, trong đó:

+ Số báo cáo gửi đúng thời hạn: 28 báo cáo.

+ Số báo cáo gửi không đúng thời hạn: Không.

+ Số báo cáo không gửi theo quy định: Không.

- Số thông báo gửi cho Viện kiểm sát cùng cấp: Không

**VI. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Đánh giá hiệu quả của hai Thông tư liên tịch**

**1.1 Đánh giá hiệu quả của TTLT số 01**

- Việc quy định các cơ quan: Công an, Tòa án, VKSND, THADS phối hợp trong việc gửi báo cáo, thông báo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp là cần thiết vì các cơ quan trên có liên quan mật thiết với nhau trong lĩnh vực tư pháp, do đó việc báo cáo đúng mẫu và gửi cho Viện kiểm sát để đảm bảo việc tổng hợp báo cáo Quốc hội được thống nhất, tạo điều kiện cho việc nắm bắt số liệu về khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp được chặt chẽ, hiệu quả.

- Quan hệ phối hợp với các cơ quan hữu quan trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác báo cáo liên ngành được tăng cường, đảm bảo thực chất, hiệu quả.

**1.2. Đánh giá hiệu quả của TTLT số 02**

Thông tư liên tịch số 02/2018 đã quy định chi tiết đầy đủ việc phối hợp thi hành một số quy định của [Bộ luật Tố tụng hình sự](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Trach-nhiem-hinh-su/Bo-luat-to-tung-hinh-su-2015-296884.aspx" \t "_blank) về tiếp nhận, phân loại, thụ lý, giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự. Đã giải thích rõ *Khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự*" là gì?, “*Biện pháp kiểm sát*” là gì giúp cho các cơ quan tố tụng hình sự nắm vững thực hiện đầy đủ thống nhất.

- Thông tư 02 quy định điều kiện thụ lý khiếu nại, tố cáo và các trình tự giải quyết; quy định Viện kiểm sát tiến hành kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự đã quy định chi tiết rõ hơn, giúp cho các cơ quan tố tụng hình sự giải quyết đảm bảo đúng trình tự, thống nhất, cũng như tạo điều kiện để việc kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo và áp dụng các biện pháp kiểm sát… đảm bảo có tính pháp lý và chặt chẽ, đầy đủ hơn.

- Thông tư liên tịch 02 đã cơ bản phù hợp với thực tiễn công tác; đã giúp công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng hình sự của các đơn vị, địa phương có chuyển biến tích cực. Nhận thức, trách nhiệm của các công chức trong cơ quan tư pháp được giao nhiệm vụ này ngày càng được nâng lên, từ đó các đơn vị đã quan tâm tập trung giải quyết có hiệu quả các đơn, thư khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự thuộc thẩm quyền đầy đủ trách nhiệm hơn.

**2. Tồn tại, hạn chế.**

**2.1. Tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện Thông tư 02**

- Trong quá trình thụ lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự có việc còn chưa sử dụng đúng biểu mẫu theo quy định giải quyết khiếu nại của từng ngành mà chưa sử dụng đúng mẫu ban hành tại TTLT 02/2018 *(Quyết định giải quyết khiếu nại, Thông báo về việc không thụ lý đơn khiếu nại, tố cáo).*

- Chất lượng lập hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng hình sự còn hạn chế, hồ sơ giải quyết chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục như: không lập biên bản đối thoại với người khiếu nại mà sử dụng mẫu biên bản ghi lời khai, không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại mà ban hành văn bản trả lời, hồ sơ không đánh số trang theo thứ tự tài liệu và lưu giữ theo quy định*...*

- Việc phân loại đơn khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự có lúc còn chưa đảm bảo kịp thời, còn đơn vị chuyển khiếu nại không thuộc thẩm quyền đến cơ quan có thẩm quyền còn chậm.

- Sự phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cấp huyện trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo về tư pháp có lúc, có việc chưa thường xuyên, chưa kịp thời.

- Việc phân loại giải quyết có việc còn chậm, kế hoạch xác minh chưa chi tiết, chưa đánh giá đầy đủ các nội dung cần phải thu thập ngay từ đầu; còn đơn vị chậm thụ lý, giải quyết dẫn đến quá thời hạn quy định.

- Một số vụ việc, khi cơ quan tư pháp thụ lý khiếu nại, tố cáo hoặc ban hành Quyết định giải quyết đã không gửi hoặc chậm gửi đến Viện kiểm sát để kiểm sát theo quy định.

**2.2. Tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện Thông tư 01/2018**

- Các cơ quan tư pháp đã báo cáo thường kỳ và báo cáo bổ sung đầy đủ nội dung theo quy định tại TTLT số 01/2028, tuy nhiên có báo cáo còn chưa đầy đủ đúng với biểu mẫu của Thông tư liên tịch số 01/2018.

- Sau khi báo cáo lên cấp trên cơ quan tư pháp cấp tỉnh còn có báo cáo chưa gửi đến Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo quy định.

**3. Khó khăn, vướng mắc**

**3.1. Những quy định trong TTLT 02/2018 chưa phù hợp với quy định của Bộ luật TTHS và thực tiễn**

**Thứ nhất:** Thông tư liên tịch số 02/2018 quy định: Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại, Viện kiểm sát phải thông báo bằng văn bản về việc đồng ý hay không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại hoặc quyết định đình chỉ việc giải quyết khiếu nại của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Tòa án. Tuy nhiên trong thời hạn 3 ngày nếu Viện kiểm sát chỉ nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo mà không nhận được hồ sơ, thì nghiên cứu Quyết định giải quyết sẽ không thể phát hiện hoặc đánh giá được đầy đủ nội dung Quyết định giải quyết đó đúng hay sai để ra thông báo việc đồng ý hay không đồng ý.

**Thứ hai:** Tại khoản 2 Điều 8 và khoản 2 Điều 12 Thông tư liên tịch số 02/2018 quy định: “*Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày thụ lý hoặc ban hành quyết định giải quyết tố cáo, Cơ quan điều tra, Tòa án phải gửi văn bản thông báo thụ lý hoặc quyết định giải quyết tố cáo cho Viện kiểm sát cùng cấp để tiến hành kiểm sát việc giải quyết tố cáo*. Như vậy, với từ “hoặc” còn có các cách hiểu khác nhau. Có thể hiểu khi thụ lý và khi ra quyết định giải quyết thì Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Tòa án phải gửi cho Viện kiểm sát cả thông báo thụ lý và quyết định giải quyết, nhưng cũng có thể hiểu khác là do quy định Thông tư quy định là “hoặc” nên Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Tòa án chỉ gửi cho Viện kiểm sát một trong hai văn bản: Thông báo thụ lý hoặc quyết định giải quyết. Như vậy chưa phù hợp với Khoản 3 Điều 482 BLTTHS năm 2015 quy định: *“Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Tòa án có trách nhiệm thông báo việc tiếp nhận và gửi văn bản giải quyết khiếu nại, tố cáo cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền”.*

**Thứ ba:** Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 02/2018 thì: “ Kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền và đủ điều kiện thụ lý, trong thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại (sau đây gọi chung là người giải quyết khiếu nại) phải thụ lý…”. Tuy nhiên Thông tư không quy định cụ thể trong thời hạn bao nhiêu ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền thì phải thụ lý. Trong thực tiễn, có đơn cơ quan tư pháp nhận được trước ngày nghỉ lễ, Tết (không loại đơn khiếu nại về việc bắt, giữ, giam phải giải quyết ngay), sau kỳ nghỉ mới làm thủ tục thụ lý, giải quyết, khoảng thời gian này có được trừ vào thời hạn thụ lý và giải quyết hay không.

**Thứ tư:** Theo quy định tại Điều 15 của Thông tư liên tịch số 02/2018 quy định: “*Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu của Viện kiểm sát, cơ quan được kiểm sát phải thực hiện yêu cầu của Viện kiểm sát. Trường*

*hợp có lý do khách quan cần kéo dài thời hạn, cơ quan được kiểm sát phải thông báo rõ lý do bằng văn bản, thì thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản”* hoặc khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 02/2018 quy định: “… *Trường hợp vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan mà người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu quy định thì người khiếu nại phải có giấy tờ, tài liệu chứng minh hoặc văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền*”. Tuy nhiên, Thông tư chưa quy định cụ thể thế nào là *“Trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngày khách quan”.*

**Thứ năm:** Tại điểm đ khoản 1 Điều 7, Thông tư liên tịch số 02/2018 lại quy định: “Khi thời hạn xác minh nội dung khiếu nại đã hết, nhưng nội dung xác minh chưa thực hiện xong thì người giải quyết khiếu nại xem xét gia hạn thời hạn xác minh. Thời hạn gia hạn xác minh không vượt quá thời hạn giải quyết khiếu nại”.

Với quy định này thì người giải quyết khiếu nại xem xét được gia hạn thời hạn xác minh, nhưng thời hạn xác minh là bao lâu thì pháp luật hiện hành chưa quy định cụ thể. Tại Điều 475 và Điều 476 của BLTTHS năm 2015 không quy định về việc gia hạn thời hạn giải quyết khiếu nại. Mặt khác, với quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định của BLTTHS hiện hành thì thời hạn kiểm tra, xác minh là một trong những trình tự, thủ tục khi giải quyết khiếu nại và thời hạn này nằm trong phạm vi thời hạn giải quyết khiếu nại. Như vậy, vấn đề đặt ra việc gia hạn thời hạn xác minh có cần thiết hay không, bởi lẽ thời hạn này cũng nằm trong thời hạn giải quyết khiếu nại.

**3.2. Vướng mắc trong thực hiện quy định trong TTLT 01/2018**

- Việc báo số liệu khiếu nại, tố cáo lên cơ quan cấp trên (phục vụ báo cáo Quốc hội) thì các cơ quan tư pháp thực hiện theo biểu mẫu quy định của mỗi ngành mà không sử dụng biểu mẫu báo cáo và báo cáo bổ sung kèm theo Thông tư số 01/2028, tuy nhiên các nội dung cơ bản đều đảm bảo đúng, đầy đủ như nội dung của mẫu. Ví dụ như với cơ quan THADS thì mẫu báo cáo về khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định tại các Thông tư của Bộ Tư pháp. Từ năm 2018 đến nay đã thực hiện theo quy định tại 03 Thông tư (mẫu 11,12 Ban hành kèm theo TT số: 08/2015/TT-BTP ngày 26/6/2015; Biểu số 08 Ban hành theo Thông tư số 06/2019/TT-BTP ngày 21/11/2019; Biểu số 08 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2024/TT-BTP ngày 10/6/2024); hoặc như Viện kiểm sát, ngoài những nội dung báo cáo như mẫu kèm Thông tư 01/2018 còn có các nội dung như “Kiểm sát việc giải quyết khiệu, tố cáo trong hoạt động tư pháp” hoặc “Kết quả công tác kiểm tra quyết định giải quyết đơn có hiệu lực pháp luật”. Do đó, việc báo cáo số liệu không thể thực hiện thật đúng như mẫu kèm theo TTLT số 01/2018, chỉ có thể chứa đựng các nội dung như mẫu kèm theo TTLT số 01/2018.

**4. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân khách quan:

+ Quy định của bộ luật TTHS và Thông tư liên tịch số 02/2018 còn có điểm chưa thống nhất, hoặc quy định khó vận dụng;

+ Ngoài việc thực hiện Thông tư 01, 02 các ngành còn thực hiện theo hướng dẫn của ngành mình (như nêu trên), do vậy có lúc, có việc còn vướng mắc trong tổng hợp số liệu liên ngành.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Một số cán bộ làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về tư pháp còn thiếu kinh nghiệm, chưa chủ động nghiên cứu học tập nắm chưa chắc những quy định của pháp luật về khiếu nai, tô cáo nói chung và khiếu nại, tố cáo trong Tố tụng hình sự, do vậy chưa nắm vững quy trình, thủ tục, thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo trong Tố tụng hình sự; do vậy trong việc phân loại, xử lý, giải quyết và kiểm sát giải quyết còn có sai sót. Có lúc, có việc chưa chủ động tham mưu cho lãnh đạo ngành mình trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo…

+ Sự phối hợp của các cơ quan theo quy định của TTLT số 01/2018 và TTLT số 02/2018 có báo cáo còn chưa thường xuyên, có việc chưa chặt chẽ, có lúc chưa thực sự quan tâm để thực hiện kịp thời;

+ Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phối hợp giữa các ngành tư pháp trong công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động Tố tụng hình sự đôi khi chưa thường xuyên, chưa chặt chẽ, chưa kịp thời; việc gứi báo cáo, thông báo cho Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên chưa đảm bảo quy định.

+ Có đơn vị chưa bố trí cán bộ tiếp công dân chuyên trách, có khi chưa thực sự chú trọng công tác này, do vậy bố trí cán bộ làm công tác này chưa được tập huấn chuyên sâu về công tác tiếp nhận, phân loại, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp nên còn lúng túng chưa xác định được ngay đơn nào là đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp hay khiếu nại, tố cáo thông thường nên ảnh hướng đến chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN 02 TTLT VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1. Giải pháp**

**1.1. Đối với Thông tư liên tịch số 02/2018**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan tố tụng Viện kiểm sát, Tòa án, Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra vụ án hình sự và công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự. Thực hiện nghiêm túc Bố lsszuật Tố tụng hình sự cũng như Thông tư liên tịch số 02 không để xảy ra oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm.

- Quan tâm xây dựng, bố trí đội ngũ cán bộ làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát gaiỉ quyết khiếu nại, tố cáo có kinh nghiệm trong hoạt động nghiệp vụ để có nhãn quan đánh giá, phân loại đơn chính xác, đảm bảo không nhầm lẫn, ảnh hưởng đến trình tự, thủ tục gaiỉ quyết.

- Các đơn vị tăng cường công tác đào tạo tại chỗ, thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng của cán bộ được phân công tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự.

- Cán bộ được phân công làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động nghiên cứu học tập các quy định của pháp luật để nâng cao trình độ chuyên môn, tích lũy kinh nghiệm, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tham mưu. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho công tác này.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp chính quyền, cơ quan chức năng (*Cơ quan Công an - VKSND - TAND*) để xử lý kịp thời và hiệu quả các khiếu nại, tố cáo, từ đó giảm thiểu các vụ việc đông người, phức tạp, vượt cấp, kéo dài và bảo vệ tốt quyền lợi của công dân. Thường xuyên thành lập đoàn kiểm tra liên ngành cấp tỉnh để tăng cường việc kiểm tra công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự đối với các ngành tư pháp để đánh giá được ưu điểm và tồn tại, từ đó có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời trong công tác tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự.

- Cần sửa đổi bổ sung quy định tại TTLT số 02/2018 cho phù hợp với Bộ luật tố tụng hình sự và thực tiễn.

**1.2. Đối với Thông tư liên tịch số 01/2018**

- Lãnh đạo liên ngành CA-VKS-TA-THADS cấp tỉnh cần quan tâm chỉ đạo đối với ngành mình thực hiện nghiêm túc việc gửi báo cáo, thông báo kết quả tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp hàng kỳ cho Viện kiểm sát theo quy định.

- Đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ thiết thực cho công tác báo cáo. Xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa hồ sơ, tài liệu tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để phục vụ công tác báo cáo được kịp thời, chính xác.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát, đối chiếu đảm bảo tính thống nhất, chính xác của báo cáo và thời hạn gửi báo cáo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của các Cơ quan; kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập để khắc phục; sửa đổi, bổ sung quy định, quy chế để đáp ứng được yêu cầu của hoạt động thực tiễn. Đồng thời, đúc rút kinh nghiệm, những sáng kiến hay, phương pháp tốt và có chế độ khen thưởng, biểu dương đối với những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

**2. Kiến nghị, đề xuất**

**2.1. Đối với TTLT số 02/2018**

- Cơ quan tư pháp Trung ương nghiên cứu, đổi mới toàn diện, tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo; phối hợp có hướng dẫn cụ thể công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự; sửa đổi, bổ sung những vấn đề pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa được quy định, gắn với việc ban hành hướng dẫn áp dụng pháp luật về công tác tiếp nhận, phân loại, giải quyết khiếu nại, tố cáo và quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Sửa đổi TTLT số 02/2018 về những bất cập vướng mắc và những nội dung chưa phù hợp nêu trên để phù hợp với thực tiễn. Đồng thời sửa đổi quy định Thông tư để phù hợp với chức năng nhiệm vụ của các cơ quan khi không tổ chức Công an cấp huyện hoặc khi cơ cấu lại tổ chức các cơ quan tố tụng.

- Chú trọng bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tăng cường tập huấn, đầu tư trang thiết bị để nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

**2.2. Đối với TTLT số 01/2018**

- Hiện nay số lượng báo cáo rất nhiều, đề nghị Bộ Tư pháp, VKSND tối cao, TAND tối cao …cần thống nhất quy định thực hiện theo mẫu báo cáo riêng của từng ngành có đủ nội dung phù hợp với nội dung báo cáo theo mẫu Thông tư 01/2018, để đảm bảo vừa thể hiện số liệu theo chức năng nhiệm vụ từng ngành vừa có đầy đủ số liệu báo cáo theo quy định tại Thông tư liên tịch số 01/2018.

- Thường xuyên Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc gửi báo cáo đến VKSND cùng cấp và thường xuyên trao đổi, rà soát với VKSND cùng cấp để đảm bảo số liệu trong báo cáo được chính xác, kịp thời.

Trên đây là báo cáo sơ kết sơ kết thực tiễn thi hành Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 05/9/2018 quy định việc phối hợp thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về khiếu nại, tố cáo và Thông tư liên tịch số 01/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTP-BTC-BNN&PTNT ngày 05/4/2018 quy định phối hợp trong việc báo cáo, thông báo về công tác giải quyết khiếu nại tố cáo trong hoạt động tư pháp, Liên ngành tư pháp tỉnh Hải Dương báo cáo VKSND tối cao nắm được, chỉ đạo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - VKSND tối cao (Vụ 12);  - Công an, Tòa án, Cục THADS tỉnh;  - Lưu | **TM. VIỆN KSND - TÒA ÁN - CÔNG AN**  **CỤC THADS TỈNH HẢI DƯƠNG**  **VIỆN TRƯỞNG** |